

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Lê Thị Thu Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Minh T**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 13, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Tn**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 13, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày: Vào năm 2011 do quen biết nên ông và bà Nguyễn Ngọc Tn tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn hợp tính ý với nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để duy trì mái ấm gia đình nhưng cuối cùng vẫn không tạo lại được hạnh phúc.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Tn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tn trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn.

Qua yêu cầu ly hôn của ông T bà thống nhất những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn với ông Đặng Minh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà có mua được phần đất của người cô chồng đứng tên ông Đặng Minh T. Nay bà yêu cầu được chia phần đất này cho bà.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Đặng Minh T và bà Nguyễn Ngọc Tn tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Ngọc Tn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần 02 nhưng bà Tn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tn theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Minh T và bà Nguyễn Ngọc Tn chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Ông T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách cả hai không còn phù hợp với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng tạo điều kiện và cho thời gian các bên cùng nhau hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng bà Tn không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên Tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Tn. Bà Tn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà Tn đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Minh T.

[4] *Về con chung:* Các đương sự xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Ông Đặng Minh T xác định không có. Bà Nguyễn Ngọc Tn cho rằng vợ chồng có tài sản chung, tuy nhiên trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ có cho thời gian và giải thích cho bà Tn có đơn yêu cầu phản tố gởi cho

Toà án để xem xét nhưng hết thời gian bà Tn không thực hiện. Do đó, đối với phần tài sản chung Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác về việc chia tài sản sau ly hôn.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tn xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T.

- Về hôn nhân: Ông Đặng Minh T được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Tn.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Minh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004461 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận ông T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tn án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Dương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phường Văn Chính